

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA QUẢN LÝ VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT**



**PHÁT HUY DÂN CA HÒ, VÍ, DẠM THU HÚT DU LỊCH
CỘNG CỒNG Ở NGHỆ AN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT**

Giảng viên hướng dẫn: TS. Cao Đức Hải

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Hoàng Nhân

Lớp : Âm nhạc 2

Hà Nội – 2013

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU..... 4

CHƯƠNG 1 DÂN CA HÒ, VÍ, DẶM TỈNH NGHỆ AN

1.1. Không gian văn hóa của dân ca hò, ví, dặm

1.1.1. Các vùng có hát ví, dặm

1.1.2. Truyền thống văn hóa của các vùng có hát ví, dặm

1.2. Nguồn gốc của hò, ví, dặm

1.3. Các làn điệu ví, dặm

1.3.1. Thể hò

1.3.2. Thể hát ví

1.3.3. Thể hát dặm

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CỦA DI SẢN HÁT VÍ, DẶM HIỆN NAY

2.1. Khảo sát thực trạng di sản hát ví, dặm (2012) tại huyện Nam Đàn.

2.1.1. Dân ca hò, ví, dặm là tiếng nói tình cảm của con người

2.1.2. Dân ca hò, ví, dặm thể hiện tiếng nói của người dân

2.1.3. Dân ca hò, ví, dặm trong sinh hoạt văn hóa của người dân Nam Đàn

2.2. Thực trạng công tác quản lý, bảo tồn di sản dân ca hò, ví, dặm

2.2.1. Những nỗ lực bảo tồn di sản dân ca hò, ví, dặm

2.2.2. Những hạn chế

2.3. Thực trạng việc phát huy di sản dân ca hò, ví, dặm trong việc phát triển du lịch ở Nghệ An.

2.3.1. Những lợi thế trong việc phát huy di sản dân ca hò, ví, dặm thu hút du lịch ở Nghệ An.

2.3.2. Những khó khăn, thách thức.

CHƯƠNG 3 Ý KIẾN VỀ PHÁT HUY DÂN CA HÒ, VÍ, DẶM THU HÚT DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở NGHỆ AN

3.1. Khái niệm du lịch cộng đồng.

3.1.1. Khái niệm.

3.1.2. Tình hình phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam.

3.2. Nhu cầu xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng ở Nghệ An.

3.2.1. Nhu cầu phát triển du lịch

3.2.2. Phát triển du lịch cộng đồng

3.3. Những lợi thế về phát triển du lịch cộng đồng ở Nghệ An

3.3.1. Lợi thế về địa lý, cảnh quan

3.3.2. Lợi thế về văn hóa- truyền thống

3.4. Ý kiến đề xuất nhằm phát huy di sản dân ca hò, ví, dặm thu hút du lịch cộng đồng ở Nghệ An

3.4.1. Bảo tồn nguyên vẹn những di sản văn hóa phi vật thể trong đó có dân ca hò, ví, dặm

3.4.2. Đem trả lại dân ca hò, ví, dặm vào sinh hoạt của cộng đồng

3.4.3. Tập huấn cộng đồng về làm du lịch tìm hiểu văn hóa

3.4.4. Hợp tác với các công ty lữ hành nhằm thu hút các sản phẩm du lịch cộng đồng

3.4.5. Chính sách kinh tế để cho những chủ nhân sáng tạo di sản hưởng lợi ích từ du lịch cộng đồng

KẾT LUẬN

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 8

PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Dân ca hò, ví, dặm là nghệ thuật ca nhạc độc đáo của Việt Nam, là một di sản tinh thần vô giá, kết tinh trí tuệ, tình yêu và tài hoa của bao thế hệ cộng đồng dân cư, của các dân tộc anh em trên quê hương Nghệ An- Hà Tĩnh. Có thể xem đó là một thứ rượu đặc biệt, được chưng cất từ nụ cười và những giọt nước mắt, từ những say đắm mãnh liệt cũng như nỗi buồn đau khắc khoải của nhân dân, là tấm gương phản chiếu một cách trung thực nhất, sâu sắc nhất đời sống và tinh thần, những nét riêng trong truyền thống bản sắc, tính cách của cuộc sống và con người xứ nghệ.

Dân ca hò, ví, dặm đã trở thành một nhu cầu, một bộ phận không thể tách rời của đời sống dân cư Nghệ An. Với những nét đặc sắc về nội dung trữ tình và làn điệu dân ca hò, ví, dặm như dòng sữa ngọt ngào đã nuôi dưỡng tâm hồn, cốt cách của bao thế hệ người dân xứ Nghệ. Trong đó, có các bậc anh hùng dân tộc, danh hiền, chí sĩ, văn sĩ như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh... Dân ca ra đời từ rất sớm và trở thành một bộ phận quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân. Dân ca phản chiếu muôn mặt của cuộc sống, bộc lộ và diễn đạt mọi cung bậc tình cảm, tâm hồn, khát vọng của nhân dân. Dân ca thể hiện đậm đà tính dân tộc, tính nhân dân, tính hiện thực, tính nhân văn... Đó là một thể loại văn nghệ dân gian độc đáo với giai điệu trữ tình, đầm thắm, sâu lắng. Hơn 40 giai điệu độc đáo của ví, dặm luôn hiện hữu và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống thường nhật của người dân xứ Nghệ từ bao đời nay, nó đã trở thành một di sản tiêu biểu của vùng văn hóa Nghệ Tĩnh.

Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập toàn diện, cũng như khá nhiều bộ môn nghệ thuật khác, có lẽ chưa bao giờ việc duy trì và phát triển dân ca trong cộng đồng, nhất là đối với những người trẻ tuổi lại khó khăn như

ngày nay. Thái độ bàng quan, thờ ơ, ít quan tâm của cộng đồng nói chung và giới trẻ nói riêng là vấn đề mà báo chí, dư luận đã nhiều lần nói đến, và đó luôn là mối quan tâm của những người có trách nhiệm. Các nguyên nhân khách quan, chủ quan khiến cộng đồng lạnh nhạt với dân ca dù được phân tích thấu đáo, cặn kẽ, những giải pháp có tính tức thời hoặc lâu dài cũng đã được đưa ra, song nhìn chung tình hình vẫn khó cải thiện, đầu làng cuối xóm đã thưa dần và tắt lạng các lời ru.

Những đêm sáng trăng trên ruộng đồng, sông nước, nơi đầu làng cuối xóm biết tìm đâu ra những câu hò điệu ví. Không gian những hội hè, đình đám... cả ở miền ngược, miền xuôi, vùng sâu, vùng xa đều âm ỉ những tiếng nhạc tây, nhạc tàu, nhạc trẻ... Và chuyện giao duyên, tỏ tình, làm quen, trao đổi tâm tư tình cảm... trong tình yêu, tình bạn, đều được thực hiện bằng những tin nhắn đơn giản qua điện thoại, gmail, facebook... Những truyền hình cáp, kĩ thuật số, tín hiệu vệ tinh phủ đầy các trang thông tin, phim truyện, âm nhạc, giải trí. Nhà nhà, người người internet. Không gian diễn xướng dân ca, môi trường sinh hoạt dân ca do đó bị lấn chiếm gần như toàn phần và nhu cầu thưởng thức dân ca cũng vì thế có nguy cơ khô cạn.

Các bạn trẻ lớn lên và đã bắt gặp cảnh các nhà hát, rạp hát dân ca chuyển thành địa điểm để chiếu phim, kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường thậm chí có nơi chỉ đơn thuần là nhà tập aerobic. Chúng ta cũng không còn cảm thấy ngạc nhiên khi những nghệ sĩ dân ca chuyên nghiệp phải chuyển sang dạy khiêu vũ, đi hát nhạc trẻ phục vụ đám cưới, liên hoan, phòng trà. Thậm chí có người chuyển sang làm nghề thầy cúng, tham gia bát âm... Dĩ nhiên đó còn là những phạm vi khá gần, không ít người chuyển hẳn sang làm nghề khác. Để rồi, phần lớn những người còn ở lại còn gắn bó với sự nghiệp biểu diễn, hát dân ca chuyên nghiệp cũng đã già, hoặc chí ít cũng đã lớn tuổi- độ tuổi ngại thay đổi và cũng ít cơ hội đổi thay. Việc chuyển đổi loại hình các

đoàn dân ca chuyên nghiệp thành các trung tâm bảo tồn càng làm tăng thêm cảm giác bẽ bàng, nhân lên nỗi mơ hồ, lo lắng của không khí chợ chiều đối với hoạt động dân ca chuyên nghiệp ở các vùng. Trong bối cảnh đó, các hoạt động dạy hát dân ca qua đài phát thanh, truyền hình, đưa chương trình tìm hiểu và dạy hát dân ca vào chương trình phổ thông... là những nỗ lực đáng ghi nhận. Tuy nhiên chỉ là mức độ đã rung lên những hồi chuông cảnh báo về nguy cơ mai một của dân ca.

Các nghệ nhân lưu giữ các làn điệu gốc hầu hết đã qua đời, số còn lại cũng đã già yếu. Âm nhạc và lời sống hiện đại đang tác động mạnh mẽ làm dân ca xứ Nghệ mất dần công chúng. Các bà mẹ hầu như không còn ru con bằng dân ca, kiến thức dân ca ví, dặm của thế hệ trẻ cũng mờ nhạt. Các CLB dân ca được thành lập chưa nhiều, một số có hoạt động chưa thực sự hiệu quả, kinh phí còn rất khó khăn, chưa khai thác được vốn dân ca vào việc phục vụ và thu hút du lịch...

Để góp phần gìn giữ vốn cổ, tinh túy của dân tộc và có ý nghĩa trong đời sống tinh thần của nhân dân, trong thời gian gần đây, sở văn hóa thể thao và du lịch 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã tổ chức hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy dân ca hò, ví, dặm xứ Nghệ”, liên hoan dân ca ví, dặm xứ Nghệ lần thứ 1, Các CLB dân ca ví, dặm đã được thành lập, số người tâm huyết với dân ca ví, dặm đã tăng lên đáng kể. Đó cũng là một dấu hiệu đáng mừng, song làm thế nào để phát huy dân ca ví, dặm để thu hút du lịch cộng đồng vẫn là một vấn đề khó khăn.

Tuy khả năng còn nhiều hạn chế nhưng người viết vẫn nghiên cứu, tìm hiểu hiện trạng và từ đó đem một ít hiểu biết của mình góp phần đề ra những giải pháp về việc phát huy dân ca hò, ví, dặm nhằm thu hút du lịch cộng đồng ở xứ Nghệ , và đó cũng là lý do chọn đề tài: “ ***Phát huy dân ca hò, ví, dặm thu hút du lịch cộng đồng ở Nghệ An***”.

2. Mục đích nghiên cứu.

- Nghiên cứu dân ca hò, ví, dặm xứ Nghệ nhằm cung cấp một số thông tin về loại hình âm nhạc vừa dân gian, vừa bác học của người Việt nói chung và con người Nghệ An nói riêng.
- Khẳng định những giá trị tiêu biểu, làm sáng tỏ, gìn giữ và phát huy sản phẩm văn hóa tinh thần của người dân nơi đây, từ đó tìm ra một số biện pháp nhằm phát huy loại hình nghệ thuật này để thu hút du lịch cộng đồng ở Nghệ An.

3. Phương pháp nghiên cứu.

Khóa luận đã sử dụng các biện pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- Nghiên cứu tài liệu
- Phân tích, chứng minh, đối chiếu, so sánh.
- Điền dã thực tế, thu thập tài liệu, tư liệu.
- Kế thừa, tổng hợp các tài liệu, ấn phẩm đã công bố hoặc đang ở dạng tư liệu.

4. Đối tượng nghiên cứu- phạm vi nghiên cứu.

- Đối tượng nghiên cứu: Phát huy di sản dân ca hò, ví, dặm thu hút du lịch cộng đồng ở tỉnh Nghệ An.
- Phạm vi nghiên cứu: Dân ca hò, ví, dặm ở tỉnh Nghệ An.

5. Đóng góp của đề tài:

Tôi mong muốn đề tài có thể góp một phần nhỏ làm tư liệu tham khảo, giúp mọi người hiểu rõ hơn về loại hình nghệ thuật đặc sắc này. Từ đó đưa ra một số giải pháp để phát huy dân ca hò, ví, dặm nhằm thu hút du lịch cộng đồng- cải thiện cuộc sống của người dân tỉnh Nghệ An.

6. Bố cục đề tài: Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục đề tài có bố cục 3 chương:

Chương 1. Dân ca hò, ví, dặm tỉnh Nghệ An.

Chương 2. Thực trạng của di sản hát ví, dặm hiện nay.

Chương 3. Ý kiến về phát huy dân ca hò, ví, dặm thu hút du lịch cộng đồng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Nhã Bản, Bản sắc văn hóa của người Nghệ Tĩnh, (2001), Nhà xuất bản Nghệ An.
2. Phan Mậu Cảnh, Suy nghĩ về mấy lời hát ví, Ngôn ngữ và đời sống 3/2006.
3. Ninh Viết Giao, Hát phường vải, (1993), Nhà xuất bản Nghệ An.
4. Ninh Viết Giao, Kho tàng về xứ Nghệ, (1999), Nhà xuất bản Nghệ An.
5. Thanh Lưu- Lê Hàm- Vi Phong, Dân ca Nghệ Tĩnh, (1991), Nhà xuất bản Âm nhạc.
6. Thanh Lưu- Lê Hàm- Vi Phong, Âm nhạc dân gian xứ Nghệ, (1994), Nhà xuất bản Âm nhạc.
7. Vi Phong- Thư Hiền, Hát phường vải Trường Lưu, (1997), NXB Hà Nội.
8. Vi Phong, Dân ca Nghệ Tĩnh, (2002), Sở văn hóa thông tin Hà Tĩnh xuất bản.
9. Các trang web:
 - Baotintuonline.com
 - Cuocsongviet.blogspot.vn
 - Dantri.com.vn
 - www.doisongphapluat.com.vn